TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **19**/2022/HS-ST
Ngày: 22-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Út Lệ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Ngọc Hùng

2. Bà Hoàng Thị Huyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Sinh Hà - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Hải Trinh và ông Nông Văn Thượng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022, tại Nhà Văn hóa xã B, Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Hoàng Văn B (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 12 tháng 9 năm 1985 tại huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKHKTT: Thôn P, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Lớp 10/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Văn C (đã chết) và bà Triệu Thị T, sinh năm 1964; Bị cáo có vợ là Nông Thị M, sinh năm 1991 và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2021); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện N. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Sầm Đức T - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1983 - Nơi cư trú: Thôn P, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

+ Anh Nông Văn T, sinh năm 1990 - Nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

+ Anh Hà Văn C, sinh năm 1982 - Nơi cư trú: Khu C, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

+ Anh Đàm Văn H, sinh năm 1987 - Nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 45 phút ngày 14/12/2021 tại lề đường liên xã Đ - Q thuộc Thôn B, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác Công an huyện N phát hiện và lập biên bản đối với đối tượng Nông Văn T, sinh năm 1990, trú tại Thôn B, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ: 01 (một) bơm kim tiêm đã qua sử dụng (niêm phong trong phong bì ký hiệu KT1).

Nông Văn T khai nhận: Bản thân là người nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng, T đã mua ma túy với anh B (không rõ họ và tên đệm) nhà ở Thôn P, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn vào khoảng hơn 18 giờ ngày 12/12/2021 tại nhà anh B, T mua được 02 (hai) gói nhỏ ma túy với số tiền 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T đã sử dụng 01 (một) gói, còn 01 (một) gói nhỏ vừa sử dụng xong thì bị cơ quan Công an phát hiện, lập biên bản.

Hồi 09 giờ ngày 15/12/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện N tiến hành khám xét khẩn cấp người, nhà ở và khu vực liên quan đối với Hoàng Văn B, sinh năm 1985, trú tại Thôn P, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Kết quả khám xét phát hiện và thu giữ: 01 (một) lọ nhựa trong suốt có nắp màu đỏ, bên trong lọ có 13 (mười ba) gói nhỏ chất bột màu trắng được gói bằng một lớp giấy có họa tiết hoa văn và 01 (một) gói nhỏ chất màu trắng vừa dạng cục vừa dạng bột được gói bằng hai lớp nilon không màu tại trên giường trong phòng ngủ của Hoàng Văn B (niêm phong trong phong bì ký hiệu T1); 02 (hai) gói nhỏ chất bột màu trắng trong đó 01 (một) gói được gói bằng một lớp giấy có hoạ tiết hoa văn, 01 (một) gói được gói bằng hai lớp, lớp bên ngoài là lớp giấy có chữ, lớp bên trong là nilon không màu tại trên giường trong phòng ngủ của Hoàng Văn B (niêm phong trong phong bì ký hiệu T2); số tiền 3.430.000 đồng và 02 (hai) điện thoại di động.

Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã tiến hành mở niêm phong cân số chất màu trắng thu giữ được khi khám xét đối với Hoàng Văn B, kết quả: Tổng khối lượng số chất màu trắng trong phong bì ký hiệu T1 là 6,43g (sáu phẩy bốn ba gam), trong phong bì T2 là 0,13g (không phẩy một ba gam); thử phản ứng nhanh đều cho kết quả là Heroine. Sau đó niêm phong lại trong 02 (hai) phong bì gửi giám định ký hiệu lần lượt là M1 và M2.

Tại Kết luận giám định số 04 ngày 19/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: *"Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 6,43g (sáu phẩy bốn ba gam). Mẫu chất bột màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,13g (không phẩy một ba gam)".*

Tại Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Hoàng Văn B khai nhận: Bản thân là người nghiện ma túy. Số ma túy mà cơ quan Công an phát hiện, thu giữ khi khám xét tại nhà B là Heroine của B, do B mua về để sử dụng cho bản thân và bán cho các đối tượng nghiện khác (không chia riêng ra phần nào để sử dụng, phần nào để bán).

Cụ thể, khoảng 20 giờ ngày 14/12/2021, tại khu vực đường bê tông đi thôn K thuộc Khu C, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, B mua được 01 (một) gói ma túy (heroine) với số tiền 10.000.000 đồng với một người đàn ông không biết họ tên, địa chỉ. Sau khi có được ma túy, B đã sử dụng và chia nhỏ ra thành nhiều gói nhỏ để tiếp tục sử dụng và bán cho người nghiện khi họ hỏi mua, tuy nhiên, B chưa bán được ma túy cho ai thì bị cơ quan Công an thu giữ khi khám xét.

Ngoài ra, trước đó, B còn được mua ma túy (heroine) 02 (hai) lần với một người đàn ông tên H (không rõ họ, tên đệm, địa chỉ) chỉ biết là người T lên làm thuê ở xã B, mỗi lần mua 500.000 đồng được tổng cộng 05 (năm) gói nhỏ ma túy vào các ngày 08/12/2021 và 10/12/2021 tại khu vực đường liên xã B - T thuộc thôn C, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, số ma túy này B đã chia nhỏ ra để sử dụng cho bản thân và để bán và đã được bán cho 04 (bốn) người (đến thời điểm khám xét, số ma túy đã hết). Việc bán ma túy của B cụ thể như sau:

- Bán cho Hoàng Văn H, sinh năm 1983, trú tại Thôn P, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn 02 (hai) lần: Lần 01 vào khoảng 09 đến 10 giờ sáng ngày 12/12/2021, bán cho H 01 (một) gói nhỏ heroine với số tiền 100.000 đồng tại nhà của B; Lần 02 vào khoảng 11 đến 12 giờ ngày 14/12/2021, bán cho H 01 (một) gói nhỏ heroine với số tiền 100.000 đồng tại lò thuốc lá gần nhà H thuộc Thôn P, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn;

- Bán cho Nông Văn T, sinh năm 1990, trú tại Thôn B, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn 01 (một) lần 02 (hai) gói nhỏ heroine với số tiền 200.000 đồng vào khoảng 19 giờ ngày 12/12/2021 tại nhà của B;

- Bán cho Hà Văn C, sinh năm 1982, trú tại Khu C, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn 01 (một) lần 01 (một) gói nhỏ heroine với số tiền 100.000 đồng vào khoảng 07 giờ sáng ngày 14/12/2021 tại nhà của B;

- Bán cho Đàm Văn H, sinh năm 1987, trú tại Thôn B, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn 01 (một) lần 02 (hai) gói nhỏ heroine với số tiền 200.000 đồng vào khoảng chiều ngày 14/12/2021 tại nhà của B.

Những người mua đều trực tiếp đến gặp hỏi để mua ma túy với B. Tổng số tiền Hoàng Văn B bán heroine có được là 700.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã lấy lời khai Hoàng Văn H, Nông Văn T, Hà Văn C và Đàm Văn H, các đối tượng đều thừa nhận được mua ma túy với B để sử dụng cá nhân, phù hợp với lời khai của B về thời gian, địa điểm, cách thức trao đổi, mua bán ma túy.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKSNS, ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Hoàng Văn B về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố. Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251, Điều 38, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 08 năm đến 09 năm tù.

Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

Về xử lý vật chứng trong vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy các phong bì niêm phong chứa mẫu hoàn trả sau giám định, vỏ hộp, giấy gói, phong bì niêm phong cũ, bơm kim tiêm thu giữ của Nông Văn T, phong bì niêm phong tiền cũ ký hiệu T04; M3; KT1; A1; 01 vỏ phong bì niêm phong cũ có trong phong bì niêm phong ký hiệu A3.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 700.000đ do bị cáo bán ma túy mà có.

- Trả lại cho bị cáo: 02 (hai) chiếc điện thoại di động; số tiền 2.730.000 đồng.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo có bản bào chữa nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, xử lý vật chứng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo là người dân tộc thiểu số, thuộc hộ nghèo, hiểu biết pháp luật hạn chế, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 07 đến 08 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Bị cáo Hoàng Văn B khai nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố và nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, bản bào chữa của người bào chữa; Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bổ sung bào chữa hay khiếu nại gì. Lời sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, 03 người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai và ý kiến trong hồ sơ vụ án. Xét thấy sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét

xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp quy định tại Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo

Hồi 16 giờ 45 phút ngày 14/12/2021, tại lề đường liên xã Đ - Q thuộc Thôn B, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác Công an huyện N phát hiện, lập biên bản đối với Nông Văn T, sinh năm 1990, trú tại Thôn B, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. T khai nhận được mua ma túy với Hoàng Văn B để sử dụng.

Ngày 15/12/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn tiến hành khám xét khẩn cấp đối với Hoàng Văn B, sinh năm 1985, trú tại Thôn P, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn thu giữ tổng cộng 16 (mười sáu) gói nhỏ heroine có tổng trọng lượng (khối lượng) 6,56 gam (sáu phẩy năm sáu gam). B thừa nhận do bản thân nghiện ma túy nên đã mua ma túy về để sử dụng cá nhân và bán cho các đối tượng nghiện (không chia cụ thể phần nào để sử dụng, phần nào để bán). Trong thời gian từ ngày 12/12/2021 đến ngày 14/12/2021, B đã bán ma túy tổng cộng 05 (năm) lần cho 04 (bốn) người sau: Hoàng Văn H, sinh năm 1983, trú tại Thôn P, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; Hà Văn C, sinh năm 1982, trú tại Khu C, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; Nông Văn T, sinh năm 1990 và Đàm Văn H, sinh năm 1987, đều trú tại Thôn B, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn được tổng số tiền 700.000 đồng.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản sự việc, biên bản khám xét, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của những người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Điều luật có nội dung:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a)…

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

…

i) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

Do đó, bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, chính trị tại địa phương, làm gia tăng tỷ lệ người nghiện ma túy trong cộng đồng, phát sinh nhiều tệ nạn nguy hiểm xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

Người bào chữa tại phiên tòa đã đưa ra được những chứng cứ chứng minh về các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và các chứng cứ khác nhằm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xét thấy bản bào chữa của người bào chữa có căn cứ và cơ sở pháp luật, do vậy cần chấp nhận.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Trong quá trình điều tra, truy tố, và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình; bị cáo còn tự khai nhận những lần bán ma túy trước đó cho H, C, H1; bị cáo có bố đẻ là ông Hoàng Văn C được hưởng chế độ của Nhà nước do có thời gian tham gia dân công hỏa tuyến. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là*"Người phạm tội tự thú"* và *"Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"*quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật tuy nhiên qua xem xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp và tài sản riêng do vậy không xem xét áp dụng.

[7] Về xử lý vật chứng trong vụ án

- Các vật chứng là các phong bì niêm phong chứa mẫu hoàn trả sau giám định, vỏ hộp, giấy gói, phong bì niêm phong cũ, bơm kim tiêm thu giữ của Nông Văn T, phong bì niêm phong tiền cũ ký hiệu T04; M3; KT1; A1, 01 vỏ phong bì niêm phong cũ có trong phong bì niêm phong ký hiệu A3 xét là vật cấm lưu hành và vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 700.000 đồng trong tổng số tiền 3.430.000 đồng tạm giữ là tiền do bị cáo bán ma túy mà có cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 02 (hai) chiếc điện thoại di động tạm giữ có trong phong bì ký hiệu A3; số tiền 2.730.000 đồng còn lại trong phong bì ký hiệu A2. Đây là các tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ và có đơn xin miễn án phí, do vậy bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Trong vụ án này còn có những vấn đề liên quan

Đối với Nông Văn T là người đã mua ma túy với bị cáo để sử dụng cá nhân và bị lập biên bản về việc sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của Nông Văn T đã bị Công an huyện N ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 72 ngày 27/12/2021.

Đối với Hoàng Văn H, Hà Văn C và Đàm Văn H là những người mua ma túy với bị cáo để sử dụng cá nhân và đã sử dụng hết, xét không xác định được khối lượng nên cơ quan điều tra không đủ căn cứ xem xét, xử lý.

Đối với người đàn ông không rõ tên địa chỉ là người bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo vào ngày 14/12/2021 và người đàn ông tên H, không rõ họ, tên đệm, địa chỉ là người bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo vào các ngày 08/12/2021 và 10/12/2021, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của những người này nên cơ quan điều tra không đủ căn cứ xem xét xử lý.

Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251, Điều 38, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn B phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt bị cáo 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo 15/12/2021.

2. Về xử lý vật chứng trong vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi: Vụ Hoàng Văn B (1985) TT: Thôn P, xã B, Ngân Sơn - Bắc Kạn, ký hiệu T04; mặt sau phong bì có 03 (ba) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu tròn đỏ, dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn.

- 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi: Vỏ hộp, giấy gói phong bì niêm phong cũ thu giữ của Hoàng Văn B ngày 15/12/2021, ký hiệu M3; mặt sau phong bì có: 06 (sáu) chữ ký không đọc được, 01 (một) chữ "C", 01 (một) chữ "H", 01 (một) dòng chữ "Đinh Quang Tr", 02 (hai) dòng chữ "Hoàng Văn B", 01 (một) dòng chữ "Hà Văn C", 01 (một) dòng chữ "Hoàng Văn H", 01 (một) dòng chữ "Mã Thanh H", 01 (một) dòng chữ "Ngô Ngọc Đ" và 02 (hai) dấu tròn đỏ, dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn nơi giáp lai.

- 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi: Bơm kim tiêm thu giữ của Nông Văn T ngày 14/12/2021, ký hiệu KT1; mặt sau phong bì có: 02 (hai) chữ ký không đọc được, 01 (một) chữ "T", 01 (một) dòng chữ "Nông Văn T", 02 (hai) dòng chữ "Nông Xuân V", 01 (một) dòng chữ "Dương Văn K" và 02 (hai) dấu tròn đỏ, dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn nơi giáp lai.

- 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi: Phong bì niêm phong số tiền 3.430.000đ (ba triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng) cũ, ký hiệu A1; mặt sau phong bì có: 06 (sáu) chữ ký không đọc được, 01 (một) dòng chữ "Mã Viết L", 01 (một) dòng chữ "Chu Thanh T", 01 (một) dòng chữ "Hoàng Văn B", 01 (một) dòng chữ "Hoàng

Hải Tr", 01 (một) dòng chữ "Sầm Đức T" và 02 (hai) dấu tròn đỏ, dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn nơi giáp lai.

- Phong bì niêm phong cũ có trong 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi: ký hiệu A3; mặt sau phong bì có: 06 (sáu) chữ ký không đọc được, 01 (một) dòng chữ "Mã Viết L", 01 (một) dòng chữ "Chu Thanh T", 01 (một) dòng chữ "Hoàng Văn B", 01 (một) dòng chữ "Hoàng Hải Tr", 01 (một) dòng chữ "Sầm Đức T" và 02 (hai) dấu tròn đỏ, dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn nơi giáp lai.

2.2. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

Số tiền 700.000 đ (bảy trăm nghìn đồng) trong tổng số tiền 3.430.000đ (ba triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng) tạm giữ của bị cáo có trong phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi ký hiệu A2; mặt sau phong bì có: 06 (sáu) chữ ký không đọc được, 01 (một) dòng chữ "Mã Viết L", 01 (một) dòng chữ "Sầm Đức T", 01 (một) dòng chữ "Hoàng Văn B", 01 (một) dòng chữ "Chu Thanh T", 01 (một) dòng chữ "Hoàng Hải Tr" và 02 (hai) dấu tròn đỏ, dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn nơi giáp lai.

2.3. Trả lại cho bị cáo:

- 02 (hai) chiếc điện thoại di động tạm giữ của Hoàng Văn B ngày 15/12/2021 sau khi kiểm tra có trong 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi: ký hiệu A3; mặt sau phong bì có: 06 (sáu) chữ ký không đọc được, 01 (một) dòng chữ "Mã Viết L", 01 (một) dòng chữ "Chu Thanh T", 01 (một) dòng chữ "Hoàng Văn B", 01 (một) dòng chữ "Hoàng Hải Tr", 01 (một) dòng chữ "Sầm Đức T" và 02 (hai) dấu tròn đỏ, dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn nơi giáp lai.

- Số tiền 2.730.000đ (hai triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng) trong tổng số tiền 3.430.000đ (ba triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng) tạm giữ của bị cáo có trong phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi ký hiệu A2; mặt sau phong bì có: 06 (sáu) chữ ký không đọc được, 01 (một) dòng chữ "Mã Viết L", 01 (một) dòng chữ "Sầm Đức T", 01 (một) dòng chữ "Hoàng Văn B", 01 (một) dòng chữ "Chu Thanh T", , 01 (một) dòng chữ "Hoàng Hải Tr" và 02 (hai) dấu tròn đỏ, dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn nơi giáp lai.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 12/5/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự,

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- VKSND tỉnh;
- Nhà tạm giữ Công an huyện;
- CA huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Út Lệ